

+ Mức đánh giá = 2: Không hài lòng/Không đồng ý.

+ Mức đánh giá = 1: Rất không hài lòng/Rất không đồng ý.

4. Nội dung phiếu khảo sát

- Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên được chia thành 08 tiêu chí (gồm 17 câu hỏi):

+ Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề cương học phần (01 câu hỏi);

+ Về phương pháp giảng dạy của giảng viên (02 câu hỏi);

+ Việc sử dụng tài liệu và phương tiện phục vụ giảng dạy của giảng viên (01 câu hỏi);

+ Trách nhiệm, năng lực và sự nhiệt tình của giảng viên trong tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và tư vấn các hoạt động liên quan tới học tập cho người học (01 câu hỏi);

+ Tác phong sư phạm của giảng viên; việc tuân thủ các quy định của Nhà trường về công tác giảng dạy của giảng viên (01 câu hỏi);

+ Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (07 câu hỏi);

+ Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập (02 câu hỏi);

+ Ý kiến khác (02 câu hỏi).

5. Thời gian thực hiện

- Thời gian khảo sát: 16/11/2020 - 27/11/2020

- Viết báo cáo: 30/11/2020 - 05/12/2020

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Kết quả đánh giá chung

- Số lượt sinh viên tham gia khảo sát: 2813/2900 (chiếm tỉ lệ 97%)

- Số giảng viên được đánh giá: 63

- Số học phần được đánh giá: 125

2. Kết quả đánh giá cụ thể

Bảng câu hỏi và kết quả đánh giá được trình bày dưới dạng mô tả tỉ lệ ở bảng sau:

TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung câu hỏi khảo sát	Điểm trung bình
1	Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề	1. Sinh viên được thông báo về mục tiêu và nội dung của môn học; hình thức và phương pháp đánh giá học tập;	4,23

	cương học phần.	trách nhiệm của sinh viên ở đầu khóa học. Số lượng bài học (gồm bài tập và phần tự học) thích hợp với trình độ và nội dung môn học.	
2	Về phương pháp giảng dạy của giảng viên.	2. Môn học được chuẩn bị và tổ chức tốt. Giảng viên thuyết trình rõ ràng và dễ hiểu.	4,17
		3. Giảng viên đẩy mạnh môi trường làm việc nơi mọi người tôn trọng lẫn nhau.	4,20
3	Việc sử dụng tài liệu và phương tiện phục vụ giảng dạy của giảng viên.	4. Giảng viên có sử dụng ví dụ và minh họa.	4,20
4	Trách nhiệm, năng lực và sự nhiệt tình của giảng viên trong tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và tư vấn các hoạt động liên quan tới học tập cho người học.	5. Giảng viên nhiệt tình về môn học.	4,20
5	Tác phong sư phạm của giảng viên; việc tuân thủ các quy định của Nhà trường về công tác giảng dạy của giảng viên.	6. Giảng viên thực hiện nghiêm túc giờ lên lớp. Giảng viên nhanh chóng giải đáp thắc mắc của sinh viên ngoài giờ lên lớp.	4,19
6	Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.	7. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau.	4,15
		8. Đề thi, kiểm tra tổng hợp được những kiến thức đã học. Đề thi, kiểm tra hợp lý về thời lượng và nội dung.	4,16
		9. Phương pháp đánh giá học tập khuyến khích phát triển các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.	4,13

		10. Học phần này cung cấp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần thiết cho nghề nghiệp của tôi.	4,14
		11. Giảng viên cung cấp điểm và nhận xét về bài làm của sinh viên trong thời gian hợp lý.	4,13
		12. Kết quả học tập học phần này của sinh viên được đánh giá chính xác, công bằng. Tôi hài lòng với phương pháp đánh giá học tập của nó.	4,16
		13. Những nhận xét của giảng viên sâu sắc và giúp ích cho sự cải thiện của sinh viên.	4,16
7	Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập.	14. Giảng viên luôn khuyến khích đặt câu hỏi, trình bày ý kiến.	4,19
		15. Giảng viên cố gắng khích lệ sinh viên hoàn thành công việc tốt nhất có thể. Giảng viên có quan điểm cởi mở và tôn trọng ý kiến của sinh viên.	4,19
8	Ý kiến khác	16. Anh/chị thích điều gì ở môn học này. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong syllabus có đạt được khi kết thúc học phần?	
		17. Môn học có thể được cải thiện như thế nào?	

Bảng 1. Tổng hợp kết quả phản hồi của sinh viên về các tiêu chí

- Từ kết quả ở bảng 1 có thể thấy tất cả các tiêu chí đều đạt được điểm trung bình trên 4,10. Cụ thể, tiêu chí 1 “Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề cương học phần” nhận được điểm trung bình đánh giá cao nhất (4,23). Ngược lại, tiêu chí “Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học” có mức điểm trung bình của 7 câu hỏi thấp nhất với 4,14 điểm.

- Ở câu hỏi 16, sinh viên đưa ra một số ưu điểm của các học phần được giảng dạy trong học kỳ này như: giảng viên nhiệt tình và thể hiện sự công bằng trong giảng dạy, giảng viên đưa ra những vấn đề quan trọng của từng bài học, nội dung bài học ngắn gọn và dễ hiểu, môn học cung cấp các kiến thức thú vị và có ích cho chuyên ngành sau này,...

- Ở câu hỏi 17, sinh viên đưa ra một số điểm cần cải thiện như: gia tăng các hoạt động đóng vai, xử lý tình huống thực tế trên lớp, mong giảng viên tìm hướng tiếp cận dễ hiểu hơn để thu hút sự hứng thú của sinh viên, một số học phần có lượng bài tập khá lớn, một

số dụng cụ thực hành ở phòng lab nên được chuẩn bị tốt hơn,...

3. Phân loại

Căn cứ vào kết quả thống kê khảo sát, các học phần tổ chức giảng dạy trong học kỳ này được phân loại như sau:

STT	Khoa	Giảng viên	Số sinh viên đánh giá	Số học phần được xếp loại				
				A	B	C	D	F
1	Y	Cao Văn Thịnh	54		1			
2		Đinh Thị Yến Phương	8	1				
3		Đỗ Phi Khanh	55		1			
4		Đỗ Thị Thanh Thủy	2		1			
5		Đoàn Trúc Quỳnh	75			1		
6		Đoàn Văn Huyền	61	2	2			
7		Đoàn Văn Khánh	3	1				1
8		Dương Ngọc Huy Hoàng	103		1			
9		Lê Hoàng Ninh	180		3	1		
10		Lê Quang Nghĩa	105		3			
11		Lê Văn Cường	37	1	1			
12		Lê Văn Hùng	75			1		
13		Lê Văn Trang	74			1		
14		Lê Vinh	22		1			
15		Nguyễn Duy Phong	25		1			
16		Nguyễn Phú Hoài	2	1				
17		Nguyễn Quang Vinh	81		2			
18		Nguyễn Thế Hồ	75		1			
19		Nguyễn Thị Hồng Nhung	37	2				
20		Nguyễn Thị Ngọc Lâm	2		1			
21		Nguyễn Trường Nam	75			1		
22		Nguyễn Văn Hùng	77		1			
23		Phạm Nguyễn Vinh	105		3			
24		Phạm Thị Lan Anh	54		1			
25		Phạm Thị Vân Huyền	77		2			
26		Phan Thị Ngọc Lờ	75			1		
27		Trần Ngọc Đăng	55		1			
28		Trần Quỳnh Lãm	75			1		
29		Trần Thị Bích Thủy	3	1				1
30		Trần Thị Hồng	3	1				1
31		Trần Thị Vân Anh	25		1			

32		Trần Thiện Thuận	25		1			
33		Trịnh Toán	56		1			1
34		Trương Trọng Hoàng	58		2			1
35		Võ Thị Thái Sơn	3					2
36		Vũ Huy Trụ	84		1	1		
37	KT&QTKD	Bernardo Jeffrey Morante	43	1	1	1		
38		Francisco Tulop Roma	68		3			
39		Lương Đình Yên Khanh	19	1	2			
40		Phạm Văn Tài	28			2	1	
41		Trần Ngọc Hùng	51	1	2			
42	NV&NN	Armand Smith Isaac	16	1	1			
43		Đặng Thanh Nhơn	15	2	1			
44		Hoàng Ngọc Tuyên	34		1	1		
45		Myung Jin Hahn	25		1			
46		Nhut Tuan Huynh Peter	39	1	1	1		1
47		Vũ Thị Lan	7			1		
48		Willis Lankford Jonathan	52	4	1			
49	CNSH	Bùi Minh Trí	1	1				
50		Nguyễn Đình Trường	4	1	1			
51		Nguyễn Minh Nam	12	3				
52		Nguyễn Thành Danh	47	3	1			
53		Tạ Văn Quang	10	3				
54	Kỹ thuật	Cao Tiến Dũng	69	2	2			
55		Dương Hoàng Dũng	11	1				
56		Nguyễn Xuân Hà	3	1				
57		Trần Anh Tuấn	3	1				
58		Trần Duy Hiến	47	3	1			
59		Trần Hoài Nam	33		1			
60		Trần Vũ Khanh	26	2				
61	Trương Hữu Trâm	3	1					
62	P.ĐT	Nguyễn Thị Hồng Vân	119		3			
63		Nhóm giảng viên	102		2	1		
Tổng			2813	43	58	15	1	8

Bảng 2. Kết quả phân loại học phần

Nhận xét

- Căn cứ kết quả ở bảng 2 có thể thấy số lượng học phần được đánh giá và xếp loại ở mức tốt trở lên chiếm tỷ lệ 80% (101/125 học phần). Trong đó, có 43 học phần xếp loại A – xuất sắc và 58 học phần xếp loại B – tốt.

- Giảng viên Willis Lankford Jonathan – khoa Nhân văn và Ngôn ngữ có số lượng học phần xếp loại A cao nhất (4 học phần). Tiếp theo đó, có 03 giảng viên khoa Công nghệ sinh học (Nguyễn Minh Nam, Nguyễn Thành Danh, Tạ Văn Quang) và 01 giảng viên khoa Kỹ thuật (Trần Duy Hiến) có 03 học phần xếp loại A.

- Trong học kỳ này có tổng cộng 7 giảng viên có học phần xếp loại F .

III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Hoạt động triển khai thực hiện khảo sát nhận được sự phối hợp giữa các đơn vị và sinh viên trong Nhà trường. Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát chiếm tỷ lệ rất cao (97%) thể hiện sinh viên của Nhà trường ý thức được tầm quan trọng của việc thực hiện khảo sát. Tuy nhiên vẫn có sinh viên chưa thật sự chú tâm trong việc đánh giá (có sinh viên đánh giá tất cả các câu hỏi ở cùng một mức điểm) làm ảnh hưởng đến kết quả khảo sát.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với các đơn vị

- Các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo nhằm giám sát, đôn đốc và nhắc nhở sinh viên tham gia thực hiện khảo sát.

- Đối với các Khoa: Căn cứ vào kết quả khảo sát, tiến hành làm việc với các giảng viên thuộc khoa để rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giảng dạy.

2.3. Đối với giảng viên

- Thực hiện tiếp thu ý kiến từ đơn vị, nghiêm túc nhìn nhận những điểm yếu, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng trao đổi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Duy trì và phát huy những điểm mạnh đạt được, từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn để nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

2.4. Đối với sinh viên

- Nghiêm túc thực hiện các hoạt động khảo sát của Nhà trường một cách chủ động, trung thực.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ 1 (Fall 2020), năm học 2020-2021 của phòng Đào tạo./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: ĐT.

KT TRƯỞNG PHÒNG



PGS.TS. Trần Vũ Khanh